

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ HINODE LIGHT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ HINODE LIGHT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HINODE LIGHT MECHANICAL TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HINODE LIGHT

2. Mã số doanh nghiệp: 0108301002

3. Ngày thành lập: 08/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 12 lô C, Tập thể hóa chất, Cụm 2, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
2.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
3.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
4.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
5.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
6.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
7.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
8.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
9.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
10.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
11.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
12.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
13.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
14.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
15.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
16.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824

17.	Sản xuất xe có động cơ	2910
18.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
19.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
20.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
21.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
22.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
23.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
24.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
25.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
26.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
27.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
28.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
34.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại Bán buôn sắt, thép Bán buôn kim loại khác (không bao gồm kinh doanh vàng)	4662
35.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
37.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

39.	Sản xuất máy luyện kim	2823
40.	Đúc sắt, thép	2431
41.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
42.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
43.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
44.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
45.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
46.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
47.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
48.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu	2829
49.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
50.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
51.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
52.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí. Lắp đặt thiết bị phòng cháy và chữa cháy	4329

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM NGỌC TU	Số nhà 7/8/141 Nguyễn Hữu Tuệ, Phường Gia Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	668.000	6.680.000.000	33,400	031084002737	
			Tổng số	668.000	6.680.000.000	33,400		
2	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Số 12 lô C, Tập thể hóa chất, Cụm 2, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	666.000	6.660.000.000	33,300	001186019490	
			Tổng số	666.000	6.660.000.000	33,300		
3	BÙI THANH LONG	Số 10, ngõ 6 Lương Đình Cửa, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	666.000	6.660.000.000	33,300	001073015555	
			Tổng số	666.000	6.660.000.000	33,300		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM NGỌC TU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/02/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031084002737

Ngày cấp: 03/08/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 7/8/141 Nguyễn Hữu Tuệ, Phường Gia Viên, Quận Ngõ Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Thọ Vực, Xã Đồng Tháp, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội